

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HC-ST

Ngày: 29/9/2022

“V/v yêu cầu hủy QĐ hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 - 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 37/2021/HCST ngày 25/10/2021 về việc hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2022/QĐST-HC ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hồ Bá T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Xóm 4, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Ngày thứ nhất ông T có mặt, ngày thứ 2, ông T xin xử vắng mặt.

Người bị kiện:

+ Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An.

+ Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Mạnh Hiên - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện DC. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã DT, huyện DC. Đại diện: ông Hoàng Văn Vĩnh, Chủ tịch UBND xã DT. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; địa chỉ: xóm 4, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Bá T và bà Nguyễn Thị L: Ông Trương P, ông Trương B. Địa chỉ: xóm 1, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện ông Hồ Bá T trình bày: Ông Hồ Bá T có nhận chuyển nhượng 02 thửa đất và sử dụng ổn định từ khi nhận chuyển nhượng. Thửa thứ nhất: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Bá Hùng, diện tích 90 m², tại thửa số 131, tờ bản đồ số 113-63. Sử dụng nguyên trạng từ năm 1991 đến nay, đã được UBND huyện DC cấp GGCNQSD đất ngày 07/7/2003. Phía trước giáp Quốc lộ 1A là 10 m, phía sau nương tiêu nước xóm 4, xã DT. Thửa thứ 2: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Quang, chiều rộng phía trước tám Quốc lộ 1A 05 m, tại thửa số 471, tờ bản đồ số 113-62. Đến năm 2014, Nhà nước mở đường, thu hồi đất của gia đình ông nhưng chưa bồi thường đầy đủ diện tích thu hồi.

Về diện tích thu hồi chưa được bồi thường: Tại đơn khởi kiện và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, ông T trình bày, đối với thửa 131, nhà nước thu hồi 88,2 m² chưa bồi thường; đối với thửa thứ 2 nhà nước thu hồi 53,9 m² chưa bồi thường. Tại đơn khiếu nại (không đề ngày) có trong hồ sơ giải quyết khiếu nại, ông T yêu cầu đền bù tổng số 160 m² đã thu hồi của cả hai thửa. Tại bản tự khai ngày 01/8/2022, ông T cho rằng tại thửa số 131, Nhà nước thu hồi 136 m² đất nhưng mới chỉ bồi thường 23,1 m², còn lại 129 m² chưa bồi thường; tại thửa số 471, Nhà nước thu hồi 73,5 m² nhưng mới bồi thường 55,9 m²

Tại phiên tòa, ông xác định diện tích Nhà nước thu hồi và bồi thường tại các thửa đất ông khiếu nại như sau: Tại thửa 131, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 72,1 m², mới chỉ bồi thường 23,1 m², còn lại 49 m² chưa được bồi thường; tại thửa 471, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 127,4 m², mới chỉ bồi thường 73,5 m², còn lại 55,9 m² chưa được bồi thường, như được xác định tại kết quả đo đạc và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC. Tổng cộng đã thu hồi của gia đình ông 199,5 m², nhưng mới chỉ bồi thường 96,6 m², chưa bồi thường 102,9 m².

Việc sử dụng đất của gia đình ông là hợp pháp, ổn định, không có tranh chấp, không lấn chiếm, thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai năm 2013, Điều 42, 87, 97 Luật đất đai 2003; Điều 27 Luật đất đai năm 1993, Điều 87, 16 Nghị định 197/2004; Điều 45, 92 Nghị định 181/2004; Điều 47 Nghị định 84/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009; Điều 12 Nghị định 47/2014 và các công văn chỉ đạo của các cấp như: Công văn 3027 và Công văn 1297 của Bộ Tài nguyên & môi trường, Công văn 7947 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn 1242/STNMT-QLĐĐ ngày 08/4/2014 của Sở Tài nguyên & môi trường tỉnh Nghệ An..... Thế nhưng UBND huyện DC vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của gia đình ông.

Ngày 10/8/2020, ông Hồ Bá T đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện DC yêu cầu nhà nước bồi thường phần diện tích từ mốc PMUI đến chân công trình theo trích đo lập năm 2011. Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 83/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 giải quyết khiếu nại của ông T. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC cũng như việc UBND huyện DC không lập phương án bồi thường cho phần đất gia đình bị thu hồi, ngày 24/3/2021, ông Hồ Bá T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T, xóm 4 xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất; lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích thu hồi của gia đình ông.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện DC và UBND huyện DC trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất ông Hồ Bá T đang sử dụng là: Thửa thứ nhất: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Bá Hùng thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 113-63, có diện tích 90m², loại đất ở lâu dài, sử dụng từ năm 1994, có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất trái thẩm quyền có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 (sau ngày 21/12/1982). Trích đo thửa mới số 5, tờ bản đồ trích đo số 5, diện tích 214,5 m²;

Thửa thứ hai: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Quang thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 113-62, có diện tích 135 m², loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994, có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất trái thẩm quyền có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 (sau ngày 21/12/1982). Trích đo thửa mới số 9, tờ bản đồ trích đo số 9, diện tích 190,9 m².

Hồ sơ chứng thực gồm có: các tài liệu liên quan đến việc cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất các thửa đất gia đình ông Hồ Bá T đang sử dụng.

Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với thửa đất ông Hồ Bá T: Theo trích đo giải phóng mặt bằng thì 2 thửa đất của ông T có tổng diện tích là 405,4 m² trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 199,5 m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải), trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 102,9 m²; Diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 96,6 m². Phần đất ông Hồ Bá T khiếu nại, yêu cầu bồi thường hỗ trợ qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc được giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả xét duyệt của UBND xã DT xác định: Phần diện tích đất của ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) 102,9 m² là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND huyện DC đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Bá T đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là 96,6 m². Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 102,9 m² UBND huyện DC không ban hành Quyết định thu hồi đất và ông Hồ Bá T không được xem xét bồi thường, hỗ trợ. Việc ông Hồ Bá T yêu cầu UBND huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 102,9 m² đất của gia đình ông là không có căn cứ để xem xét giải quyết. Đại diện UBND huyện DC đề nghị giữ nguyên Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T, trú tại xóm 4 xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu).

UBND xã DT, huyện DC trình bày:

Các thửa đất ông Hồ Bá T đang sử dụng thuộc bản đồ số 346, sổ mục kê năm 1994 thể hiện các thửa trên thửa đất cũ số 131, tờ bản đồ số 113 - 63 và thửa số 471, tờ bản đồ số 113 - 62, tổng diện tích 2 thửa là 225 m². Phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cụ thể UBND xã DT xác nhận phần diện tích đất 102,9 m² nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 05, tờ bản đồ trích đo số 05 và thửa đất

trích đó số 09 tờ bản đồ số 07, xã DT nằm trong hành lang giao thông, UBND xã DT không giao và UBND huyện DC không cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Hồ Bà T.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện vì cho rằng diện tích nhận chuyển nhượng được giao theo thực tế sử dụng. Nay thu hồi phần nào thì phải đền bù phần đó. Cụ thể là phải lập duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 102,9 m² đất của gia đình ông Hồ Bá T do thực hiện dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 2, 3 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 42, 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 74, 75, 99, 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ; Điều 23, Điều 20, Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Bá T. Về án phí: Người khởi kiện là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; thu thập tài liệu chứng

cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Người bị kiện, người có quyền nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T, xóm 4, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu) (gọi tắt Quyết định số 683/QĐ-UBND) là quyết định hành chính do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Bá T, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 09/3/2021 Chủ tịch UBND huyện DC ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Quyết định số 683/QĐ-UBND). Ngày 24/3/2021, ông Hồ Bá T khởi kiện.

Từ ngày ông T nhận được quyết định giải quyết khiếu nại đến ngày ông khởi kiện chưa quá 01 năm. Thời hiệu khởi kiện vụ án đang còn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện.

[4.1] Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của 27 hộ gia đình xã DT, trong đó có đơn khiếu nại ông Hồ Bá T (đơn không đề ngày), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An đã thành lập đoàn xác minh theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 09/9/2020. Đoàn khiếu nại đã xác minh các nội dung khiếu nại, báo cáo kết quả xác minh khiếu nại của ông Hồ Bá T (Báo cáo số 26/BC-ĐXM, ngày 02/3/2021). Ngày 05/3/2021, đã tổ chức đối thoại với người đại diện của ông Hồ Bá T là ông Trương Bạch Giang, kết quả, người khiếu nại không đồng ý với dự thảo giải quyết khiếu nại, giữ nguyên nội dung khiếu nại. Ngày 09/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC đã ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T.

Căn cứ Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại và Điều 204 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND huyện DC ban hành Quyết định số 683 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[4.2] Về nội dung: Ông Hồ Bá T khiếu nại: Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A UBND huyện DC có thu hồi diện tích 199,5 m² đất của gia đình ông nhưng mới bồi thường diện tích từ mốc PMU1 đến mốc 881 là 96,6 m², chưa bồi thường diện tích 102,9 m² theo trích đo năm 2011 trong phạm vi từ mốc PMU1 đến chân công trình.

[4.2.1] Căn cứ giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng do UBND xã DT xác nhận năm 2014 (*kèm theo hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, mở rộng QL1A của ông Hồ Bá T*) thể hiện: Thửa đất ông Hồ Bá T đang sử dụng thuộc thửa đất số 131, TĐĐ 113-63 diện tích 90m² và thửa đất số 471, tờ bản đồ số 113-63, diện tích mỗi 135m² (thửa đất này ông T nhận chuyển nhượng từ ông Hồ Quang) loại đất ở và đất vườn; sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Căn cứ theo trích đo giải phóng mặt bằng là thửa số 5, TĐĐ số 5 và thửa số 9, TĐĐ số 7. Hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã DT là Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện: Thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 131, 471, tờ bản đồ số 113-63, diện tích hai thửa là 225 m² (tương ứng 90 m² và 135 m²).

Tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 23/02/2021, UBND xã DT xác nhận phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân mua của UBND xã DT không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm cơ sở xác định ranh giới, mốc giới, không còn sơ đồ chia lô bán đất, không có biên bản đo đất thực địa cho các hộ gia đình. Tại Biên tổng hợp kèm theo Báo cáo số 71, UBND xã DT xác nhận phần diện tích 102,9m² của thửa đất theo trích đo số 5, TĐĐ số 5 và thửa đất theo trích đo số 9, TĐĐ số 7 nằm trong phạm vi PMU1 nằm trong hành lang giao thông không giao và cấp GCNQSDĐ cho ông Hồ Bá T.

[4.2.2] Tại phiên tòa, ông Hồ Bá T xác định diện tích Nhà nước thu hồi và bồi thường tại các thửa đất như sau: Tại thửa 131, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 72,1 m², mới chỉ bồi thường 23,1 m², còn lại 49 m² chưa được bồi thường; tại thửa 471, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 127,4 m², mới chỉ bồi thường 73,5 m², còn lại 55,9 m² chưa được bồi thường, như được xác định tại kết quả đo đạc và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC.

Ông Hồ Bá T xác định: phía đông thửa đất có mương nước xây từ năm 1994 (xây trước khi giao đất cho ông các hộ chuyển nhượng cho ông sử dụng); hai bên

là các hộ dân khác, ranh giới ổn định. Như vậy, việc xác định diện tích tranh chấp chưa được đền bù được ông T xác định là do việc xác định mốc giới phía tây (giáp với Quốc lộ 1A); sau khi nhận chuyển nhượng của UBND xã DT các hộ đó sử dụng ổn định đến khi chuyển nhượng cho gia đình ông, không có tranh chấp với ai. Tuy nhiên, ông Hồ Bá T không cung cấp được tài liệu về việc giao đất theo thực tế trong các lần nhận chuyển nhượng.

[4.3.3] Theo trích đo giải phóng mặt bằng thì hai thửa đất của ông Hồ Bá T có tổng diện tích là $405,4\text{m}^2$ trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng QL1A là $199,5\text{m}^2$ (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải) trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án của dự án PMU1 là $102,9\text{m}^2$; diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là $96,6\text{m}^2$. Căn cứ vào hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND huyện DC đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Bá T đối với diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là $96,6\text{m}^2$. Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 $102,9\text{m}^2$ UBND huyện DC không ban hành Quyết định thu hồi đất của ông Hồ Bá T không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Hồ sơ kỹ thuật thửa đất (Thuộc dự án: Nâng cấp, mở QL1A- từ xã DT đến thị trấn DC). Tên chủ sử dụng, Hồ Bá T xóm 12, xã DT, thửa đất số 5, tờ bản đồ số 5 và thửa đất số 9, tờ bản đồ số 7 diện tích tương ứng là $214,5\text{m}^2$ và $190,9\text{m}^2$; Trong đó, diện tích thực tế ông Hồ Bá T sử dụng là: Thửa thứ nhất: $214,5\text{m}^2 - 49\text{m}^2 = 165,5\text{m}^2$ lớn hơn diện tích trong GCNQSDĐ được UBND huyện DC cấp ngày 07/7/2003 là: $75,5\text{m}^2$ ($165,5\text{m}^2 - 90\text{m}^2$); Thửa thứ hai: $190,9\text{m}^2 - 53,9\text{m}^2 = 137\text{m}^2$ lớn hơn diện tích trong GCNQSDĐ được UBND huyện DC cấp ngày 13/11/2003 là: 2m^2 ($137\text{m}^2 - 135\text{m}^2$).

Diện tích còn lại của gia đình ông T hiện nay lớn hơn cả phần diện tích khi nhận chuyển nhượng và được cấp GCNQSD đất ($405,4\text{m}^2 - 102,9\text{m}^2 - 96,6\text{m}^2 = 205,9\text{m}^2 > 225\text{m}^2 - 96,6\text{m}^2$). Toàn bộ diện tích tăng thêm ông Hồ Bá T không có tài liệu nào chứng minh lý do trong khi không có tranh chấp với 03 phía xung quanh; còn phía Tây (giáp với đường Quốc lộ 1A) phần thuộc hành lang giao thông ông T không cung cấp được tài liệu về việc được giao đất tiếp giáp với Quốc lộ 1A. Mặt khác, quyền lợi sử dụng đất của ông T nếu không được bồi thường $102,9\text{m}^2$ đất nằm trong hành lang giao thông theo Nghị định 203/CP ngày 21/12/1982 cũng không thiệt hại so nguồn gốc đất gia đình ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế.

Diện tích 102,9 m² đất ông Hồ Bá T khiếu nại thực tế thu hồi có vị trí là nằm trong phạm vi đất hành lang giao thông. Qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T. Trong khi đó UBND xã DT xác định: Phần diện tích đất của ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía đông đã được giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía tây (đường quốc lộ 1A) 102,9 m² là phần diện tích không được giao và không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào diện tích đo thực tế đất ông T sử dụng khi thu hồi thì ý kiến của UBND xã DT xác định nêu trên là có căn cứ, đồng thời không có căn cứ kết luận năm 1994 UBND xã DT giao đất cho dân sử dụng có giao vào hành lang giao thông hay không.

Mặt khác, nguồn gốc các thửa đất ông T khiếu nại, được UBND xã DT giao sử dụng năm 1994 là giao sau ngày 21/12/1982, UBND xã DT đã khẳng định từ mốc PMU1 trở lên phía tây (đường quốc lộ 1A) 102,9 m² là phần diện tích không được giao là phù hợp chính sách đất đai khi giao đất ở hai bên đường 1A trên địa bàn tỉnh Nghệ An, trong đó có xã DT, huyện DC.

Như vậy, Quyết định số 683/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện DC không chấp nhận khiếu nại của ông Hồ Bá T, vì các lý do: Các thửa đất ông Hồ Bá T sử dụng và khiếu nại là thửa số 131, tờ bản đồ số 113 – 63 và thửa số 471, tờ bản đồ số 113 - 62 có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất có thu tiền sử dụng đất từ năm 1994 (sau ngày 21/12/1982); Phần đất ông Hồ Bá T khiếu nại, yêu cầu bồi thường hỗ trợ qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Kết quả xét duyệt của UBND xã DT xác định: Phần diện tích đất của ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía đông đã được giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía tây (đường quốc lộ 1A) 102,9 m² là phần diện tích không được giao và không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ.

Điều 1 Quyết định số 683/QĐ-UBND có nội dung: “*Ông Trương Bạch Giang, ông Trương Phước (nhận uỷ quyền của ông Hồ Bá T) khiếu nại UBND huyện DC yêu cầu bồi thường hỗ trợ phần đất 102,9 m² trong phạm vi PMU1 bị thu hồi cho gia đình ông Hồ Bá T là không có cơ sở để xem xét giải quyết*” là đúng quy định pháp luật.

[4.3] Đối với yêu cầu của người khởi kiện buộc UBND huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 102,9 m² của gia đình.

Như đã phân tích trên, do không có căn cứ để chấp nhận hủy Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T trú tại xóm 4, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu), do đó cũng không có căn cứ buộc UBND huyện DC phê duyệt phương án bồi thường 102,9 m² đất cho Hồ Bá T như yêu cầu khởi kiện.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Bá T về việc hủy Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC, cũng như buộc UBND huyện DC phê duyệt phương án bồi thường 102,9 m² đất cho ông Hồ Bá T.

[5] Về án phí: Yêu cầu của ông Hồ Bá T khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại; Điều 66, 69, 74, 75, 203 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Bá T về yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T (lần đầu) và buộc Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 102,9 m² đất của gia đình ông Hồ Bá T do thực hiện dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A.

[3] Án phí: Miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm cho ông Hồ Bá T.

[4] Quyền kháng cáo.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Người khởi kiện, Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Cường